

Số: 27/2021/QĐST - HNGĐ

Hưng Yên, ngày 19 tháng 3 năm 2021.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Dân sự thụ lý số 175/2020/TLST – HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Trương Thị H, sinh năm 1992

SQ: thôn Đồng Than, xã Đồng Than, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.

HKTT: thôn Trịnh Xá, xã Chỉ Đạo, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Bị đơn: A Đỗ Thế A, sinh năm 1988.

STQ: thôn Trịnh Xá, xã Chỉ Đạo, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Cháu Đỗ Quỳnh N, sinh ngày 16/8/2013

Cháu Đỗ Chí K, sinh ngày 12/5/2015

Đều STQ: thôn Trịnh Xá, xã Chỉ Đạo, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Người đại diện hợp pháp của cháu N, cháu K là A Thế A – là bố đẻ của các cháu.

Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 58; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Điều 357 Bộ luật dân sự.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2021.

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trương Thị H và A Đỗ Thế A.

2/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể N sau:

*** Về tình cảm vợ chồng:** Chấp nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trương Thị H và A Đỗ Thế A.

*** Về con chung:** Chấp nhận sự thoả thuận của chị H, A Thế A giao cả hai cháu Đỗ Quỳnh N, sinh ngày 16/8/2013 và cháu Đỗ Chí K, sinh ngày 12/5/2015 cho A Thế A nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H tự nguyện cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung cùng A Thế A mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) kể từ tháng 4 năm 2021 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Khi án có hiệu lực pháp luật A Thế A có đơn yêu cầu Thi hành án mà hàng tháng chị H không thi hành số tiền nuôi con nói trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố.

Sau khi ly hôn chị H không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

*** Về tài sản chung của vợ chồng, về nợ, về ruộng nông nghiệp, về công sức:** Chấp nhận sự tự nguyện của chị H, A Thế A không đề nghị Tòa án giải quyết.

*** Về án phí:** Chấp nhận sự tự nguyện của chị H xin chịu cả 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí sơ thẩm ly hôn. Đối trừ với 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai số 606 ngày 21/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Lâm, trả lại chị H số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đ- ơng sự;
- VKS huyện Văn Lâm;
- UBND xã Chỉ Đạo;
- L- u HS.

THẨM PHÁN

Đỗ Văn Mười